

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/2011/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 50/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính phủ Quy định mẫu Huân chương, Huy chương, Huy hiệu, Bằng Huân chương, Bằng Huy chương, Cờ thi đua, Bằng khen, Giấy khen;

Căn cứ Thông tư số 02/2011/TT-BNV ngày 24/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 22/TTr-SNV ngày 03/8/2011 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 98/BC-STP ngày 27/7/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 33/2006/QĐ-UBND ngày 13/6/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành; mặt trận, các hội, đoàn thể của tỉnh;

các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các doanh nghiệp, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp thuộc khối thi đua của tỉnh căn cứ Quyết định thi hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm: Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua; đối tượng thi đua, khen thưởng; danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trách nhiệm quản lý và thẩm quyền quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, các ban đảng Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh; các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh; các đơn vị sự nghiệp; các huyện, thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn; các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, quy định chi tiết về hồ sơ thủ tục khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua, khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; xử lý các trường hợp có hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập thể, cá nhân trong các cơ quan đảng, cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; các đơn vị sự nghiệp; các tổ chức kinh tế; cá nhân trong và ngoài tỉnh, người Việt Nam đang sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài đều có quyền tham gia các phong trào thi đua yêu nước của tỉnh, đạt được thành tích tiêu biểu, xuất sắc hoặc có những đóng góp lớn cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được xét khen thưởng theo Quy chế này.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

Thực hiện trên nguyên tắc dân chủ, công khai, tự giác, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển. Các tập thể, cá nhân được quy định tại Điều 2 Quy chế này đều có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, đăng ký giao ước thi đua, xác định mục tiêu, chỉ tiêu thi đua. Có đăng ký giao ước thi đua thì được bình xét các

danh hiệu thi đua; không đăng ký thi đua thì không xem xét công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Khen thưởng thường xuyên: Được xét vào dịp tổng kết năm, cấp nào quản lý lương và quản lý cán bộ thì cấp đó khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

b) Khen thưởng chuyên đề, đột xuất: Cấp nào phát động phong trào thi đua, cấp đó khen thưởng (chỉ thực hiện khi sơ kết, tổng kết 03 năm, 05 năm, 10 năm), thành tích đặc biệt xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng.

c) Khen thưởng phải chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, kịp thời. Thành tích khen thưởng phải rõ ràng, cụ thể; khen thưởng thành tích thường xuyên hàng năm từ mức khen thưởng thấp đến mức khen thưởng cao. Mỗi hình thức khen thưởng được xét tặng nhiều lần cho một đối tượng nhưng khen thưởng lần sau phải có thành tích cao hơn khen thưởng lần trước, không nhất thiết hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước; thành tích đến đâu khen đến đó. Thành tích đạt được nhiều, công lao đóng góp lớn, phạm vi ảnh hưởng rộng thì mức hạng khen thưởng cao; không nhất thiết phải theo tuần tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới khen thưởng mức cao; không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen lần sau; không nhất thiết đề nghị hình thức khen thưởng lần sau phải cao hơn lần trước;

d) Chú trọng khen thưởng cá nhân là công nhân, nông dân, hộ gia đình, khen thưởng gương người tốt, việc tốt, có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản; cán bộ, công chức, viên chức ở vùng đồng bằng tình nguyện công tác ở khu vực miền núi, hải đảo của tỉnh; khen thưởng thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực trọng tâm, trọng yếu, trong điều kiện khó khăn, độc hại, nguy hiểm; cá nhân, tập thể từ yếu kém vươn lên; khen thưởng các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Việc khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề chỉ thực hiện khi tiến hành sơ kết, tổng kết theo giai đoạn 03 năm, 05 năm, 10 năm.

e) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời biểu dương, khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên xem xét, khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp mình quản lý. Kết hợp khen thưởng động viên tinh thần với khuyến khích bằng vật chất;

g) Những trường hợp đề nghị khen thưởng mà bị kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật, hoặc có đơn thư tố cáo nhưng chưa được xác minh làm rõ thì chưa xét khen thưởng (trừ đơn thư tố cáo mạo danh, nặc danh);

h) Tập thể đơn vị được khen thưởng thành tích năm thì cá nhân thủ trưởng đơn vị mới được xét khen thưởng thành tích năm.

i) Trong một năm không trình hai hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một đối tượng, trừ khen thưởng đột xuất, trong đó bao gồm cả hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và các danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc và danh hiệu Anh hùng. Mỗi tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua theo chuyên đề chỉ được chọn đề nghị khen thưởng một lần trong một năm.

k) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích của một đối tượng khen thưởng nếu đạt được nhiều danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác nhau, thì

chỉ được nhận tiền thưởng (hoặc tặng phẩm kỷ niệm kèm theo) đối với mỗi danh hiệu và hình thức khen thưởng có mức tiền thưởng cao nhất.

l) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, các danh hiệu đó có thời gian để đạt được thành tích khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu.

m) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của cả hình thức khen thưởng.

n) Cá nhân, tổ chức có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội dưới hình thức tự nguyện; người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài, tập thể người nước ngoài được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm kỷ niệm (tương đương với mức đã được xác định của cấp ra quyết định khen thưởng).

Chương II

HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC THI ĐUA

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là tổ chức phong trào thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân nhằm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình kế hoạch đề ra theo ngày, tháng, quý, năm; được tổ chức theo cơ cấu ngành, đơn vị, địa phương và theo khối, cụm thi đua.

2. Thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong một thời gian nhất định, theo từng giai đoạn hoặc phân đấu hoàn thành nhiệm vụ có nội dung mang tính chất chuyên môn, ngành nghề để giải quyết những công việc khó khăn, bức xúc nhất; những việc còn yếu kém, tồn đọng; những việc mà đông đảo quần chúng có nguyện vọng giải quyết, được tổ chức cho một số hoặc nhiều ngành, đơn vị, địa phương thi đua. Thi đua theo đợt được phát động khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu và thời gian, nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định mục tiêu, phạm vi, đối tượng và nội dung thi đua phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, năng lực thực tế và yêu cầu phát triển của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị để đảm bảo tính khoa học, tính khả thi và đúng pháp luật quy định.

2. Xác định chỉ tiêu và thời gian thi đua phải trên cơ sở nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao. Chỉ tiêu phân đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao phải cao hơn, thời hạn hoàn thành phải sớm hơn. Tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua giữa tập thể với tập thể, giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận, các tổ chức đoàn thể chính trị, chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp, các cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua đi đôi với việc đôn đốc, kiểm tra quá trình thi đua; tránh và chống mọi biểu hiện phô trương hình thức.

4. Sơ kết (đối với đợt thi đua dài ngày), tổng kết đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm và phổ biến những kinh nghiệm hay, những nhân tố mới, mô hình mới xuất hiện trong phong trào thi đua, xây dựng điển hình và nhân rộng điển hình tiên tiến; lựa chọn và công khai biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu, xuất sắc.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của tỉnh. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tư vấn, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong toàn tỉnh; Sở Nội vụ, Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức tốt phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, các Ban đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh, các đơn vị kinh tế, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Bí thư các huyện, thành ủy và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trong phạm vi ngành, địa phương mình quản lý. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm giúp Thủ trưởng hoặc người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, đề xuất phương pháp sát thực để công tác thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế; qua đó tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng đúng thẩm quyền và mục đích trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý. Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế xét khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng đối với các doanh nghiệp thuộc khu công nghiệp, khu kinh tế.

3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong tỉnh với phạm vi chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm của tổ chức mình, tổ chức và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước để lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng. Tổ chức giám sát việc thực hiện các quy định về thi đua, khen thưởng, kiến nghị bổ sung, sửa đổi những bất hợp lý trong công tác thi đua, khen thưởng.

4. Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh và của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua; phổ biến những kinh nghiệm hay và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt. Đồng thời phê phán các hành vi trái pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. **Đối với cá nhân:** Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Lao động tiên tiến; Chiến sỹ tiên tiến (đối với lực lượng vũ trang nhân dân).

2. **Đối với tập thể:** Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến; Đơn vị quyết thắng và Đơn vị tiên tiến (đối với lực lượng vũ trang nhân dân); Thôn (Tổ dân phố) văn hoá, cơ quan, đơn vị văn hóa. Xã (phường, thị trấn) xuất sắc.

3. **Đối với hộ gia đình:** Gia đình văn hoá.

Điều 8. Tiêu chuẩn danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ tiên tiến

1. Danh hiệu Lao động tiên tiến được xét tặng mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động làm việc trong các cơ quan đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội các cấp; người lao động trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và xã viên trực tiếp lao động sản xuất trong các hợp tác xã đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao; có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua;

b) Chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương. Không xem xét khen tặng đối với cá nhân có hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên.

c) Có đạo đức lối sống lành mạnh, được mọi người tín nhiệm; tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ. Các trường hợp đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành

tốt các quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến.

Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu Lao động tiên tiến để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác. Nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

d) Có thời gian công tác liên tục từ 10 tháng trở lên và tổng số ngày nghỉ trong năm không quá 40 ngày (trừ ngày lễ, ngày nghỉ tuần, nghỉ tết, nghỉ phép năm, nghỉ thai sản, nghỉ điều trị, điều dưỡng do thương tật trong lúc cứu người, cứu tài sản có kết luận của cơ quan y tế thì thời gian nghỉ vẫn được khen thưởng). Các trường hợp

chuyên công tác, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu Lao động tiên tiến trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian làm việc ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

2. Danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến của Lực lượng vũ trang nhân dân được thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở được xét tặng mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Là cá nhân xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến hoặc Chiến sỹ tiên tiến trong năm.

2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ mới để tăng năng suất lao động, hiệu quả công việc hoặc mưu trí, dũng cảm, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao được Hội đồng xét duyệt sáng kiến đơn vị cơ sở xét duyệt công nhận (Hội đồng xét duyệt công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền công nhận Chiến sỹ thi đua cơ sở quyết định thành lập). Tỷ lệ khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở hàng năm của đơn vị được quy định trong quy chế về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị, nhưng không quá 50% tổng số cá nhân đạt danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ tiên tiến của cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh được xét tặng thường xuyên hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và có ít nhất 01 sáng kiến, cải tiến, giải pháp mới hoặc áp dụng công nghệ mới nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong ngành thuộc tỉnh trở lên được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh quyết định công nhận.

Tỷ lệ đề nghị khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh hàng năm không vượt quá 30% trong tổng số cá nhân của đơn vị có 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Nếu tính 30% không đủ 01 cá nhân thì được trình tối đa là 01 cá nhân và nếu có số dư từ 0,5 cá nhân trở lên thì được trình thêm 01 cá nhân.

Điều 11. Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương (cá nhân đó phải có 06 năm liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở).

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó có phạm vi ảnh hưởng rộng đối với toàn quốc.

Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu do Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận.

Điều 12. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến

1. Danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến được xét tặng mỗi năm một lần vào thời điểm kết thúc năm cho tập thể phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể và cấp tương đương của tỉnh; các đơn vị trường học, bệnh viện và các khoa, phòng, tổ chuyên môn trực thuộc; các phòng, ban, hội đoàn thể và cấp tương đương, các đơn vị thuộc cấp huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn; các đơn vị thuộc lĩnh vực sản xuất kinh doanh như: công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty liên doanh, xí nghiệp, phòng, tổ, phân xưởng đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong năm;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu Lao động tiên tiến đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổ chức đoàn thể trong đơn vị đạt loại khá trở lên. Có đủ thời gian hoạt động 12 tháng trở lên.

2. Danh hiệu Đơn vị tiên tiến của lực lượng vũ trang nhân dân được xét tặng hàng năm theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Điều 13. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) xuất sắc, Đơn vị quyết thắng

1. Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc được xét tặng mỗi năm một lần vào dịp tổng kết công tác năm của cơ quan, đơn vị; được xét tặng cho tập thể phòng, ban và tương đương thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể và tương đương thuộc tỉnh; các đơn vị trường học, bệnh viện và các khoa, phòng chuyên môn trực thuộc; các phòng, ban và cấp tương đương, các đơn vị thuộc cấp huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn; các đơn vị sản xuất kinh doanh như: công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty liên doanh, xí nghiệp, phòng, phân xưởng. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc được lựa chọn trong số những tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;
- b) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có từ 70% trở lên cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;
- c) Có cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, đồng thời không có cá nhân nào trong tập thể bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc hình thức “chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn trong thời hạn tối đa 6 tháng” trở lên (nếu là đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật Lao động);

d) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tổ chức đảng (nếu có) đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể vững mạnh, cơ quan, đơn vị được công nhận cơ quan văn hóa.

2. Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) xuất sắc được xét công nhận hàng năm cho các xã đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt các quy định tại điểm a và điểm d, khoản 1 Điều 13 nêu trên.

b) Là đơn vị được bình xét suy tôn nhất, nhì, của mỗi huyện, thành phố.

3. Danh hiệu Đơn vị quyết thắng của lực lượng vũ trang nhân dân được xét tặng hàng năm theo quy định của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an.

Tỷ lệ đề nghị khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc hàng năm không vượt quá 40% trong tổng số tập thể của đơn vị đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến. Nếu tính 40% mà không đủ 01 tập thể thì được trình tối đa là 01 tập thể và nếu có số dư từ 0,5 tập thể trở lên thì được trình thêm 01 tập thể.

Điều 14. Danh hiệu Gia đình văn hoá

Gia đình văn hóa được xét công nhận mỗi năm một lần vào dịp cuối năm cho gia đình đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú;

2. Gia đình no ấm, bình đẳng, hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ, có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng. Không sinh con thứ ba trở lên (trừ trường hợp được pháp luật cho phép);

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh đúng pháp luật; các con trong gia đình trong độ tuổi đi học đều được đến trường. Trong gia đình có người là đảng viên phải được phân loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; cán bộ công chức, viên chức nhà nước, lực lượng vũ trang nhân dân phải được công nhận Lao động tiên tiến, Chiến sĩ tiên tiến.

Điều 15. Danh hiệu thôn (tổ dân phố) văn hoá

Được xét công nhận mỗi năm một lần vào dịp cuối năm cho các thôn đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đời sống kinh tế nhân dân trong thôn ổn định, có tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng và từng bước phát triển, không có hộ đói, hộ nghèo năm sau giảm hơn năm trước.

2. Đời sống văn hoá tinh thần lành mạnh, môi trường cảnh quan văn minh sạch đẹp, không bị ô nhiễm.

3. Tình hình an ninh chính trị trật tự xã hội được giữ vững; trong năm không có người bị pháp luật truy tố; không có người hành nghề mê tín dị đoan; không có người buôn bán, người nghiện ma tuý sống trong cộng đồng, không có tổ chức hoạt động mại dâm.

4. Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Điều 16. Cơ quan, đơn vị văn hóa

Được xét công nhận mỗi năm một lần vào dịp cuối năm cho các cơ quan, đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 trong Quy chế này.
2. Có môi trường cảnh quan văn minh sạch đẹp, không bị ô nhiễm, đảm bảo an toàn vệ sinh, an toàn lao động, trang bị và có phương án phòng chống cháy nổ; có nội quy, lề lối làm việc khoa học, giao tiếp văn minh, lịch sự; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao rèn luyện thân thể.
3. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị.
4. Ngoài quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hoá, cơ quan, đơn vị văn hóa trên đây; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch căn cứ các văn bản của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch hướng dẫn chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” để vận dụng xây dựng các tiêu chí thi đua và danh hiệu thi đua thôn, tổ văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa phù hợp với địa bàn dân cư và tình hình đặc điểm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 17. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Được xét tặng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao; có nhân tố mới, mô hình mới để các tập thể khác thuộc tỉnh học tập, nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác; tổ chức đảng (nếu có) đạt trong sạch vững mạnh, các đoàn thể chính trị vững mạnh.
2. Là đơn vị dẫn đầu các khối, cụm thi đua của tỉnh; đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh trong khối các xã, phường, thị trấn của huyện, thành phố (*được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đồng ý tổ chức*).

Điều 18. Cờ Thi đua của Chính phủ

Cờ Thi đua của Chính phủ tặng cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong toàn quốc được lựa chọn trong số những tập thể đã được tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương, bao gồm: những tập thể dẫn đầu trong từng lĩnh vực, ngành nghề toàn quốc và những tập thể tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua toàn quốc của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 19. Giấy khen

1. Được tặng thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích dũng cảm cứu người, cứu tài sản (khen đột xuất); khen thưởng gương người tốt việc tốt, có thành tích cao

trong các đợt thi đua ngắn ngày, tặng thưởng cho tập thể, cá nhân ngoài địa phương, đơn vị có nhiều đóng góp cho địa phương, đơn vị.

2. Tặng thưởng cho các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các chương trình mục tiêu, chỉ thị, nghị định, nghị quyết (khen thưởng chuyên đề).

3. Tặng thưởng hàng năm cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Đối với cá nhân:

a) Đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua; tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

d) Nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3.2. Đối với tập thể:

a) Đạt các tiêu chuẩn danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến;

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ được giao trong năm;

c) Tổ chức tốt phong trào thi đua trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 20. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Tặng thưởng cho các đối tượng sau:

1. Tập thể, cá nhân có thành tích trong hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt, đạt các giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia; giải nhất, nhì khu vực liên tỉnh trong nước và giải nhất chuyên ngành cấp tỉnh (khen thưởng đột xuất).

Đối với tập thể, cá nhân có thành tích đạt các giải trong các kỳ thi, hội thi, hội diễn quốc tế; giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia; giải nhất, nhì khu vực liên tỉnh trong nước và giải nhất chuyên ngành cấp tỉnh chỉ xét khen thưởng 01 lần/năm và chọn thành tích cao nhất.

2. Tổ chức, cá nhân ngoài tỉnh và nước ngoài có nhiều công lao đóng góp xây dựng và phát triển tỉnh (khen đối ngoại).

3. Tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Nhà nước và của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các đợt thi đua theo chuyên đề, các nhiệm vụ đột xuất của tỉnh (khen thưởng theo chuyên đề).

4. Đơn vị xếp thứ nhì các khối, cụm thi đua của tỉnh, của khối thuộc sở, ban, ngành, Mặt trận tổ quốc, hội, đoàn thể (được Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

đồng ý tổ chức); xã, phường, thị trấn xếp thứ nhì phong trào thi đua của huyện, thành phố.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

5.1. Đối với cá nhân:

a) Cá nhân tiêu biểu trong số các cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đi đầu trong các phong trào thi đua. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội;

d) Nếu là đảng viên phải được phân loại đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

5.2. Đối với tập thể:

a) Tập thể tiêu biểu trong số các tập thể có 02 lần liên tục đạt Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng;

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, tích cực tham gia các hoạt động xã hội;

c) Tích cực tham gia phong trào thi đua của tỉnh và tổ chức tốt các phong trào thi đua trong nội bộ ngành, địa phương, đơn vị;

d) Đối với cấp xã tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội tốt, thực hiện tốt quy chế dân chủ, không để xảy ra khiếu kiện tập thể, không có hộ đói; đối với thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa; đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động đối với người lao động, chấp hành nghiêm quy định về bảo vệ môi trường, sinh thái.

***. Về số lượng:** Tối đa không quá 40% trong tổng số tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định và 30% đối với cá nhân được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

Tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được giao và tham gia các phong trào thi đua của tỉnh phát động. Số lượng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thấp hơn so với trình ngành dọc cấp trên khen thưởng và không vượt quá 40% trong tổng số tập thể và 30% đối với cá nhân đạt tiêu chuẩn theo quy định.

***. Đối với Ngành Giáo dục và Đào tạo:** Có quy định số lượng tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng riêng.

Điều 21. Các loại Huân chương, Huy chương, danh hiệu, giải thưởng Nhà nước, Kỷ niệm chương

Các hình thức và tiêu chuẩn xét đề nghị tặng thưởng các loại Huân, Huy chương các hạng; các danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh giải thưởng Nhà nước; Kỷ niệm chương của các Bộ, ngành Trung ương; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo các Điều khoản của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính Phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương.

**Chương IV
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG,
HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG****Điều 22. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng**

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước:

a) Phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sỹ nhân dân, Nghệ nhân nhân dân; tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập (các hạng); tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

b) Khen thưởng cho các trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương Lao động (các hạng) cho các sở, ban, ngành và tương đương của tỉnh, huyện, thành phố.

3. Các trường hợp khen thưởng khác do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét duyệt đề nghị khen thưởng theo quy định.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng.

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm thẩm tra, xét duyệt hồ sơ khen thưởng thuộc thẩm quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương cùng cấp quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng theo quy định.

Điều 23. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng thưởng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng (đơn vị bán chính quy), xã (phường, thị trấn) xuất sắc. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch

nước tặng thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước quyết định khen thưởng. Hiệp y đề nghị Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương quyết định khen thưởng.

2. Người đứng đầu các ban đảng Tỉnh ủy và tương đương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan tương đương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở. Đề nghị cấp trên khen thưởng Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc trở lên.

Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Khu Kinh tế Dung Quất quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc trở lên đối với các doanh nghiệp thuộc các khu công nghiệp, Khu Kinh tế Dung Quất.

Trưởng các hội nghề nghiệp của tỉnh quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở và đề nghị cấp trên khen thưởng Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc trở lên đối với các thành viên thuộc Hội.

Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh quyết định tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cơ sở và các hình thức khen thưởng khác theo thẩm quyền được Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các hội, đoàn thể của tỉnh thực hiện theo thẩm quyền quy định của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể Trung ương.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định tặng Giấy khen; Tập thể Lao động tiên tiến, thôn, tổ văn hoá, cơ quan (đơn vị) văn hóa, Chiến sỹ thi đua cơ sở, công trình mới, sản phẩm mới. Đề nghị cấp trên khen thưởng Bằng khen, Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh, Tập thể Lao động xuất sắc trở lên.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định tặng Giấy khen, công nhận Gia đình văn hoá, Gia đình văn hoá tiêu biểu. Đề nghị cấp trên khen thưởng các hình thức khen thưởng, các danh hiệu thi đua thuộc thẩm quyền của cấp trên khen thưởng.

5. Chủ nhiệm các Hợp tác xã, Hiệu trưởng các trường học trong hệ thống giáo dục quốc gia quyết định tặng Giấy khen, công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến và đề nghị cấp trên có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty liên doanh nước ngoài, Giám đốc doanh nghiệp quyết định tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nơi cơ quan, đơn vị có trụ sở làm việc quyết định tặng hoặc ủy quyền cho Giám đốc doanh nghiệp xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở. Đối với

các doanh nghiệp là thành viên của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty (hoặc tương đương) Giám đốc doanh nghiệp thành viên xét, tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến và danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

7. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thực hiện theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, ban ngành, đoàn thể Trung ương.

Đối với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp mới thành lập phải có thời gian hoạt động từ 01 năm (12 tháng) trở lên mới bình xét danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến, Đơn vị tiên tiến, Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng.

Điều 24. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ, thủ tục đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Nước thực hiện theo các quy định từ Điều 53 đến Điều 65 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Ban Thi đua - Khen thưởng (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương để hướng dẫn cụ thể.

2. Hồ sơ, thủ tục thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh (03 bộ) gồm:

a) Tờ trình của sở, ban, ngành, các Ban đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các hội, đoàn thể và cơ quan tương đương của tỉnh; các huyện, thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoặc khối, cụm thi đua thuộc tỉnh;

b) Biên bản họp xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc Biên bản họp xét của khối, cụm thi đua (đối với đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh phải có kết quả bỏ phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng hoặc thành viên thuộc khối, cụm thi đua từ 90% trở lên).

c) Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng;

d) Giấy chứng nhận, xác nhận, hiệp y đề nghị khen thưởng có liên quan (có xác nhận của cấp uỷ Đảng cùng cấp về xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đảng viên);

e) Trường hợp cá nhân đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh ngoài Báo cáo thành tích còn phải có Báo cáo tóm tắt về nội dung của đề tài, sáng kiến kinh nghiệm, các giải pháp trong công tác và quản lý đem lại hiệu quả thiết thực được Hội đồng Khoa học, sáng kiến cấp tỉnh xác nhận và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen (số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng từ 90% trở lên).

3. Hồ sơ, thủ tục đơn giản:

- Các trường hợp xét khen thưởng thủ tục đơn giản được thực hiện theo quy định tại Điều 85 của Luật Thi đua, Khen thưởng.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành; người đứng đầu các ban đảng Tỉnh ủy, hội, đoàn thể, cơ quan tương đương; Bí thư các huyện, thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân

dân huyện, thành phố xét và đề nghị khen thưởng ngay sau khi tập thể, cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất, gồm có:

+ Tờ trình của sở, ban, ngành, các Ban đảng của Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các hội, đoàn thể và cơ quan tương đương của tỉnh; các huyện, thành ủy, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

+ Trích lập thành tích ghi rõ hành động, thành tích, công trạng của cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng của mỗi hình thức khen thưởng đảm bảo nội dung theo tiêu chuẩn và thể thức văn bản quy định. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh không tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét khen thưởng sau thời gian quy định tại Điều 27 Quy chế này.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục khen thưởng phù hợp với quy định cải cách thủ tục hành chính.

Điều 25. Quy định về trình tự và thẩm quyền trình khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, quỹ lương hoặc có thẩm quyền quyết định thành lập, cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng cho đối tượng thuộc phạm vi mình quản lý.

2. Việc khen thưởng Đại biểu Quốc hội chuyên trách, Đại biểu Hội đồng nhân dân và tập thể Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện theo quy định tại Mục 2, Điều 53 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

3. Các trường hợp tổ chức, cá nhân ngoài ngành, ngoài địa phương, ngoài tỉnh có thành tích hoặc có nhiều đóng góp cho ngành, địa phương do chủ tịch ủy ban nhân dân các địa phương, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Người đứng đầu các ban đảng Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể tỉnh khen thưởng theo thẩm quyền đã xác định hoặc có văn bản nhận xét đề nghị cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức, cá nhân đó khen thưởng. Trường hợp có thành tích xuất sắc hoặc đóng góp to lớn mới đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

4. Sở, ban, ngành, địa phương nào được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì ngành đó, địa phương đó chủ trì phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để hướng dẫn cụ thể về đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng. Đối tượng được khen thưởng theo chuyên đề phải xét chọn trong số những tập thể, cá nhân trực tiếp có thành tích thật sự tiêu biểu trong toàn tỉnh và phải được thông qua Trưởng ban Ban Chỉ đạo hoặc Ban Tổ chức thực hiện chuyên đề đó.

5. Trường hợp khen thưởng đột xuất gương hành động dũng cảm, cứu người, cứu tài sản, truy bắt tội phạm, trong phạm vi cơ quan đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng (không phân biệt người đó trong hay ngoài cơ quan, đơn vị, địa phương).

6. Việc lấy ý kiến hiệp ý đề nghị khen thưởng của các sở, ban, ngành, các ban đảng Tỉnh ủy, các hội, đoàn thể tỉnh đối với các trường hợp khen thưởng các phòng, ban và cấp trưởng phòng, ban, hội, đoàn thể của huyện, thành phố và các cơ quan

khác có liên quan do Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thực hiện. Khi có văn bản gửi đến để lấy ý kiến hiệp ý, sau 05 ngày làm việc (tính theo dấu Bưu điện hoặc ký nhận công văn) các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm trả lời, trường hợp không có ý kiến trả lời thì coi như cơ quan, đơn vị đó thống nhất và Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xử lý trình cấp thẩm quyền, đồng thời có trách nhiệm trả lời cho đơn vị đề nghị khen thưởng.

Điều 26. Thời gian trình và xử lý hồ sơ khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) kết thúc trước ngày 31 tháng 3 năm sau; khen thưởng theo năm học của ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 7 hàng năm. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu (khen thưởng chuyên đề) gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 07 ngày, trường hợp khen thưởng đột xuất trước 03 ngày. Riêng hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh gửi trước ngày 28/02 hàng năm để xét duyệt và quyết định tặng thưởng vào dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (01/5) hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng hàng năm gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 10 tháng 02 năm sau; khen thưởng công tác đền ơn đáp nghĩa, khen thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc trước ngày 15/6; khen thưởng năm học ngành Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm xử lý hồ sơ đề nghị khen thưởng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng trong phạm vi không quá 07 ngày làm việc, trường hợp có lấy ý kiến hiệp ý của các cơ quan liên quan không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ phải thông báo, trả lại cho đơn vị trình khen thưởng trước 05 ngày.

Điều 27. Lễ trao tặng

Nghi thức tổ chức lễ trao tặng, đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước thực hiện theo Nghị định của Chính phủ và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, đảm bảo trang trọng, thiết thực, tạo sự phấn khởi, lòng tự hào, khí thế thi đua để tiếp tục giữ vững truyền thống và thi đua lập thành tích cao hơn.

Mỗi trường hợp được khen thưởng chỉ trao tặng và đón nhận một lần ở một cấp. Kết hợp tổ chức trao tặng với các ngày lễ lớn của đất nước, ngày truyền thống, hội nghị tổng kết của ngành, đơn vị. Đảm bảo trang trọng, tiết kiệm và có tính nêu gương.

Chương V

QUYỀN LỢI CỦA CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐƯỢC KHEN THƯỞNG

Điều 28. Quyền lợi của các tập thể, cá nhân được khen thưởng

Các tập thể, cá nhân, được công nhận danh hiệu thi đua và tặng các hình thức khen thưởng được nhận giấy chứng nhận, khung, bằng, hiện vật, tiền thưởng hoặc vật phẩm lưu niệm kèm theo và được hưởng các quyền lợi khác do Nhà nước quy định.

Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận và cấp phát Bằng, hiện vật khen thưởng cho các đối tượng được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng theo quy định.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 29. Nguồn và mức trích lập Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn được trích lập theo khoản 2 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

2. Quỹ Thi đua, khen thưởng của các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ hoạt động thường xuyên; Quỹ Thi đua, khen thưởng từ nguồn Quỹ Thi đua, khen thưởng do cơ quan chủ quản cấp trên giao trong dự toán ngân sách nhà nước, từ chênh lệch thu chi của hoạt động sự nghiệp có thu và các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

b) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên; Quỹ Thi đua, khen thưởng từ nguồn Quỹ Thi đua, khen thưởng do cơ quan chủ quản cấp trên giao trong dự toán ngân sách nhà nước, được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên; thực hiện chi cho công tác thi đua, khen thưởng từ quỹ khen thưởng được trích lập theo chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp và các khoản đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho mục đích thi đua, khen thưởng (nếu có).

3. Quỹ Thi đua, khen thưởng của tổ chức chính trị, Ủy ban Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được cấp từ nguồn ngân sách nhà nước và từ nguồn đóng góp khác của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài, các nguồn thu hợp pháp khác; căn cứ tính chất hoạt động đặc thù, căn cứ kết quả thực hiện Quỹ Thi đua, khen thưởng năm trước và dự kiến mức trích Quỹ Thi đua, khen thưởng năm hiện hành gửi cơ quan tài chính thẩm định để thống nhất mức trích Quỹ Thi đua, khen thưởng trong năm.

4. Quỹ Thi đua, khen thưởng của các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, nghề nghiệp tự quyết định mức trích Quỹ Thi đua, khen thưởng theo khả năng tài chính của mình và từ các nguồn đóng góp của các cá nhân tổ chức trong nước, nước ngoài, các nguồn thu hợp pháp khác.

5. Quỹ Thi đua, khen thưởng của các công ty nhà nước, việc trích Quỹ Thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 138/2010/TT-BTC ngày 17/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn phân phối lợi nhuận đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Các công ty Nhà nước kinh doanh đặc thù thực hiện theo văn bản hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính.

6. Quỹ Thi đua, khen thưởng của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được trích lập từ nguồn lợi nhuận sau thuế và từ quỹ lương. Mức trích lập do Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc của doanh nghiệp quyết định phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

7. Quỹ Thi đua, khen thưởng của Hợp tác xã (kinh tế tập thể) được trích từ quỹ không chia của Hợp tác xã (mức trích do Hợp tác xã quyết định) được thực hiện theo quy định của Luật Hợp tác xã và Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Quỹ Thi đua, khen thưởng do Điều lệ Hợp tác xã và Đại hội xã viên quy định phù hợp với điều kiện cụ thể của từng Hợp tác xã, tỷ lệ cụ thể trích lập các quỹ do Đại hội xã viên quyết định; nguồn trích lập theo quy định tại khoản 7 Điều 67 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP.

Điều 30. Sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm theo các quyết định khen thưởng.

b) Chi nghiệp vụ gồm: In ấn Giấy chứng nhận, Công nhận, Giấy khen, Bằng khen, làm hồ sơ khen thưởng; viết bằng, làm khung Giấy khen, Bằng khen, giấy ép plastic, máy ép plastic, mực in chuyên dụng; Cờ thi đua, làm hiện vật khen thưởng.

c) Chi công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua: Mức trích chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo không quá 20% trong tổng Quỹ Thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho nhiệm vụ sau:

- Chi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng;

- Chi tổ chức phát động phong trào thi đua, hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

- Chi cho cán bộ đi kiểm tra công tác để thực hiện việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát công tác thi đua, khen thưởng;

- Một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo phong trào thi đua; các hoạt động thi đua, khen thưởng cụm, khối.

2. Mức chi: Thực hiện theo quy định tài chính hiện hành.

Điều 31. Quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng

1. Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Sở Nội vụ và được Giám đốc Sở Nội vụ giao cho Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh quản lý trực tiếp; Quỹ Thi đua, khen thưởng của huyện được Ủy ban nhân dân huyện ủy quyền và giao cho Phòng Nội vụ quản lý; Quỹ Thi đua, khen thưởng của

các cơ quan, đơn vị, địa phương do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý; Quỹ Thi đua, khen thưởng của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quản lý; nguồn trích, tỷ lệ và mức trích trên cơ sở dự toán kế hoạch chi trong năm. Việc quyết toán căn cứ số chi thực tế theo đúng đối tượng và mức thưởng quy định. Quỹ Thi đua, khen thưởng cuối năm còn dư được chuyển cho năm sau để tiếp tục sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

2. Thủ trưởng cơ quan đơn vị, địa phương theo thẩm quyền quyết định khen thưởng thì tiền thưởng được chi từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị và cấp mình quản lý.

3. Tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Đơn vị quyết thắng, Chiến sỹ thi đua, Bằng khen hàng năm, chuyên đề và đột xuất, tiền thưởng được chi từ Quỹ Thi đua, khen thưởng của tỉnh.

4. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, tiền thưởng được trích từ nguồn kinh phí hoạt động của chương trình mục tiêu đó, trường hợp nguồn kinh phí chương trình mục tiêu không được trích thưởng thì mới được chi thưởng từ Quỹ Thi đua, khen thưởng.

Điều 32. Mức tiền thưởng

Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. Tiền thưởng sau khi nhân với hệ số mức lương tối thiểu chung được làm tròn lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam. Tùy một số trường hợp cụ thể, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét không trao tiền khen thưởng kèm theo Bằng khen.

Tiền thưởng kèm theo Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho đơn vị đứng thứ nhì cụm, khối thi đua của tỉnh; khối thi đua thuộc Liên minh các Hợp tác xã và xã (phường, thị trấn) xuất sắc được thưởng 7 lần mức lương tối thiểu chung (hoặc hiện vật kỷ niệm có giá trị tương đương). Các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi hội diễn quốc tế, quốc gia, tài năng trẻ, tùy theo thành tích đạt được và phạm vi tác dụng nêu gương để quy định mức thưởng nhưng không quá 3 lần mức tiền thưởng quy định (hoặc tặng phẩm kỷ niệm có giá trị tương đương). Trường hợp đặc biệt do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định mức thưởng trong khả năng quỹ thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình nhưng không quá 10 triệu đồng.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hành vi vi phạm và xử lý về khiếu nại, tố cáo trong thi đua, khen thưởng

Các trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng; trường hợp khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xây dựng hồ sơ tước hoặc phục hồi danh hiệu được thực hiện theo quy định tại các Điều 80, 81, 82, 83, 84 của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 34. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế. Ban Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở Nội vụ kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành thực hiện Quy chế này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành và cơ quan tương đương, các ban đảng Tỉnh ủy, các cơ quan công tác Đảng, Mặt trận, hội, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện ủy, thành ủy và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm chỉ đạo, phổ biến, tổ chức thực hiện Quy chế này trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, đồng thời ban hành quy chế thi đua, khen thưởng của cấp mình để thực hiện.

3. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định trong Quy chế này, các cơ quan, đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với quy định của pháp luật hiện hành về thi đua, khen thưởng. Việc tổ chức hội thi, hội diễn, tôn vinh có liên quan đến khen thưởng và trao giải thưởng phải được đăng ký với cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng đối với các trường hợp do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa